

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2017

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

2. Bà Phan Thị Hồng Diễm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An (Có mặt).

***Bị đơn:*** Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày như sau:* Chị T cùng với anh Lê Minh T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 18, quyền số 01, do Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Cần Đước, cấp ngày 04/3/2010. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc được một thời gian, về sau này thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng do anh T không chịu lo làm ăn để kiếm thu nhập chăm lo cho cuộc sống của vợ con, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, bất đồng với nhau trong cuộc sống. Chị T với anh T ly thân từ năm 2015 cho đến nay và không còn tình cảm vợ chồng với anh T, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Giữa Chị T với anh T có 02 con người chung tên Lê Thị Tuyết Trâm, sinh ngày 03/4/2010 và Lê Thị Minh Thư, sinh ngày 27/10/2011. Hiện tại, cả hai người con chung đang do Chị T nuôi dưỡng, Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Minh T trình bày trong bản tự khai ngày 20/6/2017 nộp Tòa án. Trong đó, nội dung trình bày thống nhất với phần trình bày như trên của Chị T. Anh T đồng ý ly hôn và đồng ý để Chị T tiếp tục nuôi 02 người con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con chung và yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Minh T có nơi cư trú tại: Ấp 3, xã A, huyện B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cần Đức, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Lê Minh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị T với anh T có thời gian chung sống và có hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng, nhưng cả anh T và Chị T không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị ly thân và không còn tình cảm vợ chồng, Chị T yêu cầu ly hôn anh T đồng ý. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa Chị T với anh T không còn đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị T đối với anh T.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa Chị T với anh T có 02 người con chung tên Lê Thị Tuyết Trâm, sinh ngày 03/4/2010 và Lê Thị Minh Thư, sinh ngày 27/10/2011. Hiện tại, cả hai người con chung đang do Chị T nuôi dưỡng, Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện giữa Chị T với anh T và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình ghi nhận. Giao cháu Trâm và cháu Thư cho Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Không có, nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thanh T đối với anh Lê Minh T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao 02 người con chung tên Lê Thị Tuyết Trâm, sinh ngày 03/4/2010 và Lê Thị Minh Thư, sinh ngày 27/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000076 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức do chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đức;
- CCTHADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(đã ký)**

**Nguyễn Thiện Tâm**